

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 708/CTr – UBND của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai

Thực hiện Chương trình số 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Chương trình 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế như: Công nghiệp Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với chế biến, như: cà phê, tiêu, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; điện và một số ngành sản xuất công nghiệp khác phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương, đồng thời phát triển công nghiệp gắn với quốc phòng, an ninh. Kết hợp hài hòa giữa phát triển công nghiệp theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp.

c) Đẩy mạnh việc hình thành và phát triển Cụm Công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp huyện Đak Đoa, hầu hết các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn phải được đầu tư sản xuất kinh doanh tập trung tại cụm công nghiệp, khu sản xuất tập trung.

d) Bố trí nguồn kinh phí phù hợp với nhu cầu thực tế, tình hình ngân sách và kinh tế - xã hội của huyện để triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn theo quy định.

2. Yêu cầu:

a) Tổ chức triển khai, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung Chương trình 708/CTr-UBND của UBND Tỉnh, Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về tầm quan trọng của ngành công nghiệp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

c) Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh và phân cấp quản lý hiện hành.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phân bổ không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp

1.1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị liên quan chủ động rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng đảm bảo đồng bộ kết cấu hạ tầng và định hướng quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn huyện, làm cơ sở để triển khai kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu áp dụng chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

1.2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển các vùng nguyên liệu phù hợp cho từng loại cây trồng, vật nuôi để phục vụ cho công nghiệp chế biến trên địa bàn huyện.

1.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn rà soát hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Rà soát và đề xuất UBND huyện lựa chọn vùng đầu tư phát triển công nghiệp đảm bảo không gian tập trung, trọng tâm, trọng điểm, trước hết ưu tiên lựa chọn các vùng đã bước đầu hình thành các cụm liên kết công nghiệp hoặc có lợi thế về giao thông, địa kinh tế, tài nguyên, lao động và có khả năng trở thành động lực cho tăng trưởng và phát triển công nghiệp.

2. Chính sách về phát triển công nghiệp ưu tiên:

2.1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung ưu tiên phát triển mạnh một số nhóm ngành công nghiệp mà huyện có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời, thủy điện...). Trong đó phát triển mạnh các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với chế biến, như: cà phê, tiêu, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

- Vận dụng có hiệu quả nguồn kinh phí của huyện để triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn.

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ trì, tổng hợp nhu cầu kinh phí trên cơ sở đề xuất của các cơ quan liên quan về nhu cầu kinh phí để triển khai các dự án phát triển các sản phẩm chủ lực của huyện gắn với chế biến, như: cà phê, tiêu, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao ... và tùy theo nhu cầu thực tế, tình hình ngân sách, kinh tế - xã hội của địa phương để tham mưu UBND huyện xem xét, bố trí nguồn kinh phí để triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và Hạ tầng, các cơ quan liên quan trong việc rà soát các nguồn để bố trí vốn triển khai các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn.

- Tổ chức thanh, kiểm tra và giám sát công tác sử dụng vốn ngân sách nhà nước về các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp tại địa phương, đặc biệt là hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển trên địa bàn.

3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp:

3.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác xúc tiến đầu tư. Thường xuyên rà soát và cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh, huyện triển khai trên địa bàn. Kịp thời xử lý và đề xuất thu hồi chủ trương đầu tư đối với các dự án nhà đầu tư không đảm bảo năng lực tài chính, nhà đầu tư vi phạm theo quy định của Luật Đầu tư.

3.2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

- Tăng cường công tác quản lý, phối hợp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng; đồng thời, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương, Tỉnh và huyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Tạo điều kiện về đất đai, mặt bằng sản xuất cho các dự án công nghiệp trên địa bàn; tăng cường hỗ trợ công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghệ và thương hiệu, xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường, hỗ trợ đào tạo lao động để tạo môi trường thuận lợi thu hút vốn đầu tư và đảm bảo cho các doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ, giải quyết các yêu cầu của doanh nghiệp.

3.3. Đội quản lý thị trường số 8:

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; tích cực tháo gỡ các rào cản thị trường, chống các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

3.4. Các ngân hàng thương mại trên địa bàn:

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn được tiếp cận và vay các nguồn tài chính, tín dụng ưu đãi (kể cả vốn vay từ nước ngoài).

4. Phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

4.1. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, danh mục kêu gọi đầu tư các dự án công nghiệp trọng điểm của huyện; rà soát, cập nhật, đề xuất các cơ chế, chính sách về khuyến khích đầu tư về phát triển công nghiệp. Tổ chức thu hút và kêu gọi đầu tư có chọn lọc, trong đó ưu tiên thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực và có công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, thân thiện với môi trường. Chú trọng kêu gọi các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp có vốn nước ngoài đến khảo sát, đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp huyện ưu tiên phát triển, nhất là công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế tạo và tự động hóa phục vụ phát triển nông nghiệp tại huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tính giai đoạn 2019 – 2023 theo Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 của UBND tỉnh Gia Lai.

4.2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn huyện phát triển thị trường, giao lưu với các vùng kinh tế lân cận, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm; tiếp tục nâng cao giá trị và đưa những sản phẩm chủ lực của huyện vào các thị trường lớn để xuất khẩu như cà phê, tiêu, trái cây,...

4.3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm sản và vùng chăn nuôi, các

cơ sở chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao nhằm phục vụ cho ngành công nghiệp chế biến để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

5. Phát triển nguồn nhân lực:

5.1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng, bằng nhiều hình thức để người dân, đặc biệt là lao động nông thôn nắm được chủ trương đào tạo nghề.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực khu vực sản xuất, kinh doanh, trong đó chú trọng đến phát triển nhân lực ngành công nghiệp. Tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo nghề lớn trong và ngoài tỉnh để từng bước tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng tiếp cận công nghệ sản xuất mới, đồng thời đẩy mạnh các chương trình liên kết với các doanh nghiệp hỗ trợ việc làm cho người lao động sau đào tạo nghề.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt các chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội cho người lao động trong lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, các công trình nhà ở, an sinh xã hội, công trình phúc lợi công cộng, ... nhằm nâng cao đời sống cho công nhân trong cụm công nghiệp.

5.2. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện:

Tổ chức rà soát, điều chỉnh hoặc tham mưu điều chỉnh các chương trình đào tạo nhân lực theo hướng chương trình đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và doanh nghiệp.

6. Khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp:

Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ để các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

7. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý về môi trường trên địa bàn, kiên quyết không chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án gây ô nhiễm môi trường; Kiên quyết di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường cách xa các khu dân cư.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các xã, thị trấn cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện; Đồng thời công bố, công khai quỹ đất sử dụng cho việc phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) thuộc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu ứng dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, xây dựng giải pháp xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt để hạn chế nhiễm bẩn nguồn nước mặt; đồng thời chủ đầu tư phải xây dựng hệ thống xử lý môi trường đồng bộ với đầu tư hạ tầng cụm công

ngiệp và làng nghề trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và nội dung chủ yếu trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn cần khẩn trương cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch này vào kế hoạch hoạt động của từng cơ quan, đơn vị để thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Hàng năm, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả triển khai thực hiện về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện làm đầu mối theo dõi, đôn đốc tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này và tổng hợp tham mưu báo cáo UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình 708/CTr-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch 166-KH/TU ngày 19/10/2018 của Tỉnh ủy Gia Lai; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về phòng Kinh tế và Hạ tầng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Sở Công thương (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT UBND huyện;
- Lưu: VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Siêm